

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Ông Dương Việt Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 58/QĐ-CA ngày 27 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Vũ Đình C, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Mỏ N, xã Hưng V, huyện Bắc S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Dương Thị M (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 115/2018/HSST ngày 18-7-2018 (đã được xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 10-9-2021, tạm giam từ ngày 13-9-2021 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lâm Xuân T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn - có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn H, vắng mặt.

2. Ông Phan Thành K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 05 phút ngày 10-9-2021, tại khu vực ngã ba đường Nhị Thanh giao với đường Nguyễn Văn Ninh thuộc khối 1, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Vũ Đình C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 (một) bật lửa ga màu đen. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai, khoảng 14 giờ ngày 10-9-2021, bị cáo đang ở một ngôi nhà hoang gần khu vực đền Tả Phủ, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thì có một người đàn ông tên Định (không rõ lai lịch) đến rủ bị cáo đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý và cùng Đ đi bộ đến một quán nước ở khu vực cổng Cung văn hóa thiếu nhi Lạng Sơn, bị cáo ngồi ở quán nước đợi Đ đi mua ma túy. Khoảng một giờ đồng hồ sau, Đ quay lại chỗ bị cáo đang ngồi rồi lấy 01 (một) gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine ra chia thành 02 (hai) gói, Đ giữ lại 01 (một) gói giấy chứa ma túy Heroine còn lại 01 (một) gói giấy chứa ma túy Heroine Đ cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi đưa cho bị cáo để sử dụng. Bị cáo cất giấu vỏ bao thuốc lá chứa gói ma túy Heroine và 01 (một) bật lửa ga màu đen vào trong túi quần phía bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực ngã ba đường Nhị Thanh - Nguyễn Văn Ninh thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 309/KL-PC09 ngày 11-9-2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,670 gam (đã trừ bì).

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKS-MT ngày 08-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Đình C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù; không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu để tiêu hủy chất ma túy là mẫu vật sau giám định, 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu vàng, 01 (một) bật lửa ga màu đen kích thước 01cm x 1,5cm x 8,5cm cũ đã qua sử dụng; căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trong phần tranh luận cơ bản nhất trí với tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Phần hình phạt Viện kiểm

sát đề nghị từ 16 đến 18 tháng là phù hợp, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt 16 tháng cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa. Đối với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nêu bị cáo có 01 tiền án là không đúng vì bản án đó bị cáo đã được xóa án tích, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nhất trí với phần trình bày của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát khẳng định, tại cáo trạng nêu bị cáo có 01 tiền án nhưng cũng đã thể hiện tiền án đã được xóa. Cáo trạng viết như trên để đánh giá về nhân thân của bị cáo, không đánh giá đó là tình tiết tăng nặng, không ảnh hưởng đến mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Đình C biết hành vi bị cáo đã thực hiện là sai, bị cáo xin hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Văn H và ông Phan Thành K là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Văn H và ông Phan Thành K theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,670 gam chất ma túy Heroin để sử dụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[9] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Biên bản xác minh ngày 15-10-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có nguồn thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên Đ rử bị cáo đi mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý.

[11] Xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long và 01 (một) bật lửa ga màu đen, kích thước 01cm x 1,5cm x 8,5cm cũ đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình C là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Xét tranh luận của người bào chữa cho bị cáo, phần nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, phần nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 296, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Vũ Đình C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-9-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long và 01 (một) bật lửa ga màu đen, kích thước 01cm x 1,5cm x 8,5cm cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05-11-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí

Bị cáo Vũ Đình C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Nhân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thuận Dương Việt Hưng

Tạ Thị Nhàn